

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI- TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy và Bà Nguyễn Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang. Thư ký tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1987. Tại tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 7 (nay là khu Sâu 1), xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị C (đã chết); vợ, con chưa có; tiền sự: Không. Nhân thân bị cáo: Năm 2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích).

Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số: 02/2017/HS-PT, ngày 28-02-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xử phạt: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 16-5-2018).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19-6-2019, bắt tạm giam ngày 20-6-2019. Hiện đang bị tạm giam tại trạm giam công an tỉnh Yên Bái. “Có mặt”

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Ngọc P - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Yên Bái. Có mặt

Bị hại: Ông Trần Văn Y, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ngày 15-6-2019 Nguyễn Văn H đi xe ô tô khách đến thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái tìm việc làm, không tìm được việc làm lại hết tiền nên Nguyễn Văn H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 9 giờ ngày 19-6-2019 H đi bộ (đi bên trái đường) từ thị trấn Y theo hướng ra thành phố Y, khi đi đến công trường huấn luyện Công an huyện Y (thuộc thôn L, xã T, thành phố Y), H thấy bên kia đường dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter màu đen bạc BKS 21B1-014-95 của ông Trần Văn Y, trú tại thôn L, xã T, thành phố Y không có người trông coi, H đi qua đường và lại gần chiếc xe, H thấy xe vẫn còn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, H quay đầu xe và ngồi lên xe thả trôi xuống đường Nguyễn Tất Thành rồi nổ máy, H điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ tài sản, H đi đến khu vực thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái, thì bị lực lượng công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái kiểm tra hành chính, H không xuất trình được giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe. Tại trụ sở công an H khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 21B1-014-95 của ông Trần Văn Y. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter BKS 21B1-014-95.

Tại kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 20-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter BKS 21B1-014-95. Có giá trị là 4.288.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSTP ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.
- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không có nên không đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.
- Về án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy

định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, nhất trí với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận khoảng 09 giờ ngày 19-6-2019 bị cáo đã có hành vi trộm cắp của ông Trần Văn Y 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter BKS 21B1-014-95, trị giá 4.288.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét nhân thân củabị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Hlà người có sức khỏe,có đầy đủ năng lực nhận thức để điều khiển hành vi của mình. Năm 2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Cố ý gây thương tích; Tại bản án số: 02/2017/HS-PT ngày 28-02-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, sửa đổi bản thân. Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bị cáo là rất kém, nên cần thiết phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là các tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Do bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường hoặc sửa chữa tài sản hư hỏng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 014-95, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2019.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: HS, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Thị Độ